TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 04/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền

Ông Dương Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Nông Phúc Q. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27/11/1993 tại Bạch Thông, Bắc Kạn

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phúc C và bà Đinh Thị N; vợ con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01: Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4- Cục C10- Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại***:

Bà Phùng Thị L, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Thị H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nông Thị V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2018 Nông Phúc Q và Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cùng nhau đến lán làm kinh tế thuộc thôn 3B, xã S, huyện B của nhà bà Phùng Thị L, sinh năm 1961 để trộm cắp tài sản. D điều khiển xe mô tô BKS 97F5-7452 chở Q đi theo đường liên xã S đi xã N, khi đến thôn 3B thì gặp bà L trên đường đi từ lán về nhà của bà L ở cách lán khoảng 1km. Lúc này D và Q nghĩ trong lán không có người trông coi nên D đèo Q đi đến sân lán, D đỗ xe cách lán khoảng 06 mét đến 07 mét, sau khi quan sát không thấy người, Q cùng D đi đến chuồng gà ở dưới gầm lán, thấy cửa chuồng gà không đóng Q, D vào trong chuồng gà, Q nhặt lấy một chiếc bao tải ở dưới đất đưa cho D còn Q trực tiếp bắt gà, D cầm bao tải để Q cho gà vào, bắt được 05 con thì D xách bao tải đi ra vị trí để xe mô tô, Q tìm và lấy thêm được 01 con gà rồi đi ra cho tiếp vào bao tải D đang cầm. D cầm bao tải đựng gà còn Q điều khiển xe mô tô chở D ra Quốc Lộ 3, đến đỉnh Đ, Q xuống xe đứng chờ D, còn D cầm theo bao tải gà điều khiển xe mô tô đến quán cơm Lưu Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bán cho chị H 02 con gà với giá 110.000/kg, sau khi cân 02 con gà được 3,9kg, được tổng số tiền là 429.000đ nhưng D chỉ lấy của chị H là 420.000đ, còn 9.000đ D không lấy; 04 con gà còn lại D bán cho hai người thanh niên lạ mặt D không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu, là khách ngồi ở quán của chị H với giá 100.000đ/kg, sau khi cân 04 con gà được 6,5kg được tổng số tiền là 650.000đ. Tổng số tiền D bán 6 con gà tại quán chị H được 1.070.000 đồng. Bán gà xong D quay lại chỗ Q đợi rồi cả hai cầm số tiền vừa bán gà được mang đi chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: *Tại thời điểm tháng 10/2018: 02 (hai) con gà ta loại gà mái còn sống, cân nặng 3,9kg có giá trị 390.000 đồng; 04 (bốn) con gà chọi còn sống, cân nặng 6,5kg (gồm 02 con gà chọi trống, 02 con gà chọi mái)*

có giá trị 780.000 đồng; Tổng về giá của tài sản: 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bẩy mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 03 /CT-VKS-BT ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Phúc Q về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173/BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

..."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Phúc Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Phùng Thị L đã nhận được 02 con gà bị cáo đã bán cho chị H và đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Q và Nguyễn Văn D bồi thường đối với 04 con gà không thu hồi được. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị H đã nhận đủ số tiền 420.000 đồng của bị cáo Q và Nguyễn Văn D bồi thường và đều không có yêu cầu bị cáo Q và Nguyễn Văn D bồi thường gì thêm. Chị Nông Thị V (chị gái của bị cáo Q) tự nguyện bồi thường hộ bị cáo Q đối với bà L và chị H là 710.000 đồng. Chị V không yêu cầu bị cáo Q bồi hoàn lại khoản tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đỏ.

- 01 xe mô tô BKS 97F5-7452 mang tên Nguyễn Văn L do Nguyễn Văn D sử dụng cùng bị cáo Q khi trộm cắp tài sản hiện đang bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ trong vụ án khác.

- 02 con gà thu giữ của chị Lưu Thị H đã trả lại cho bà Phùng Thị L.

- 04 con gà Nguyễn Văn D bán cho hai người thanh niên không biết họ, tên, tuổi địa chỉ nên không thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ án phí do đó miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định. Bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí.

Bị hại là bà Phùng Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị H, chị Nông Thị V không có yêu cầu gì đối với bị cáo Q và Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Hồi 19 giờ ngày 03/10/2018, Nông Phúc Q và Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp 06 con gà của nhà bà Phùng Thị L tại thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn sau đó đem bán được số tiền 1.070.000đ. Q và D cùng nhau chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 06 con gà tại thời điểm tháng 10 năm 2018 có trị giá là 1.170.000 đồng. Tuy nhiên ngày 06/10/2017, Nông Phúc Q đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, tính đến ngày 03/10/2018 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Phúc Q có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện B quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2017 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 26 tháng 11 năm 2018 bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28 tháng 02 năm 2019 bị TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tác động chị gái là Nông Thị V bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội bồi thường" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo toàn bộ sự việc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Tại Bản án số 35/2018/HSST ngày 26.11.2018 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Q 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Tại Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 28.02.2019 của TAND huyện B xử phạt bị cáo Nông Phúc Q 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án này đã tổng hợp hình phạt của Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26.11.2018 của TAND huyện B buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 24 tháng do đó HĐXX không tổng hợp Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26.11.2018 với hình phạt tại bản án này nữa.

[4]. Trong vụ án này có Nguyễn Văn D là người cùng bị cáo Q trộm cắp gà nhà bà Phùng Thị L. Tại thời điểm phạm tội Nguyễn Văn D không có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố truy tố hình sự đối với Nguyễn Văn D. Cơ quan điều tra huyện B đã xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn D.

Chị Lưu Thị H là người mua gà do bị cáo trộm cắp mà có tuy nhiên do chị H không biết đó là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H là đúng quy định.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là bà Phùng Thị L đã nhận được 02 con gà và nhận đủ số tiền do bị cáo Q và Nguyễn Văn D bồi thường. Chị Lưu Thị H đã nhận đủ số tiền 420.000 đồng. Chị Nông Thị V tự nguyện bồi thường thay bị cáo Q. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai Nguyễn Văn D đã bán 04 con gà cho hai người thanh niên không biết họ, tên, tuổi địa chỉ ở đâu là khách ở quán chị H do đó cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đỏ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình phạm tội bị cáo Nông Phúc Q và Nguyễn Văn D sử dụng xe mô tô BKS 97F5-7452 đăng ký mang tên Nguyễn Văn L (Bố đẻ của D). Chiếc xe này hiện đang bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ trong vụ án khác.

- 02 con gà thu giữ của chị Lưu Thị H đã trả lại cho bà Phùng Thị L.

[7]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm ruộng, nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Q thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Phúc Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Phúc Q 09 (*Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đỏ.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nông Phúc Q được miễn nộp toàn bộ án phí của vụ án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- NCQLNVLQ 3
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy